

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Ngọc Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Hồng và ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp **hợp đồng cầm cố tài sản** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DSST ngày 27/6/2025 giữa các đương sự..

Nguyên đơn: C ty Cổ phần S. Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Teeravikavee Kachaphas – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lèo Thị T, sinh năm 1997 – nhân viên C ty. Địa chỉ: Tổ a, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Trần Thành C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Nay là tiểu khu Bình Minh, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. (Nay là tiểu khu Bình Minh, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La) . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện 23/12/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn C ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay trình bày như sau:

Ngày 04/07/2024 anh Trần Thành C có đến chi nhánh Sơn La – Mai Sơn 1 Tại địa chỉ số 520 Tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để làm hồ Sơ cầm cố tài sản và mượn lại xe để sử dụng. Sau khi được nhân viên tư vấn anh C đã đồng ý và ký kết với C ty hợp đồng số **SYM240701001NA24X** ngày **04/7/2024**.

Số tiền anh C đã vay là 13.989.362VNĐ cho mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 04/07/2024 đến ngày 04/07/2025, lãi suất là 1,1% số tiền cầm cố trên tháng; phí quản lý hồ sơ: 0,5% số tiền cầm cố/ tháng; Lãi xuất quá hạn: Bằng 4% lãi xuất phí mượn xe 3% số tiền cầm cố trên tháng; phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% phí tất toán trước thời hạn là 7% ; Đăng ký biện pháp giao dịch đảm bảo trên hệ thống trực tuyến cục quốc gia tại trang web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn> C ty đã tiến hành giải ngân cho anh Trần Thành C đủ số tiền 13.989.362VNĐ. Do nhu cầu cần phương tiện đi lại cho C việc Trần Thành C đã mượn lại tài sản theo giấy mượn xe từ ngày 04/07/2024 đến ngày 04/08/2024. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 1 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại BALDE biển kiểm soát 26AA –372.81 số khung: RLHJA3665RY100673 số máy JA36E1161301 số giấy chứng nhận đăng ký xe: 001628: Do C an huyện Mai Sơn cấp ngày 03/07/224. Chủ sở hữu Trần Thành C.

Tổng số tiền Trần Thành C đã thanh toán đến ngày 18/12/2024 là: 1.675.000 VNĐ đồng trong quá trình vay vốn từ ngày 04/07/2024 Trần Thành C đã bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ cho C ty theo hợp đồng cầm cố giấy mượn xe đã ký. Số tiền tạm tính đến ngày 18/12/2024 là 20,833,176 VNĐ C ty cũng đã nhiều lần nhắc nợ nhưng anh Trần Thành C vẫn không thanh toán nốt số nợ cho C ty.

Nay, C ty yêu cầu toà án nhân dân huyện Mai Sơn giải quyết buộc anh Trần Thành C phải trả cho C ty cổ phần Sawad tiền có ngay số tiền tính đến ngày 21/7/2025 là: 26,351,999VNĐ, trong đó: Nợ gốc còn lại chưa trả là: 13.312,567VNĐ, Nợ lãi trong hạn 1.610.820VNĐ; phí còn lại là 619.852VNĐ; phí vi phạm nghĩa vụ 200.000VNĐ; phí mượn xe là 8.309.680VNĐ; tiền phạt quá hạn là 2.299.080VNĐ đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi xuất của hợp đồng đã ký. Nếu Trần Thành C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì C ty được quyền yêu cầu Thi hành án cưỡng chế kê biên tài sản và xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng cầm cố số **SYM240701001NA24X** ngày 04/7/2024.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chồng anh Trần Thành C và chị Nguyễn Hoàng L trình bày:

Vào ngày 04/7/2024 tôi có đến có đến chi nhánh Sơn La – Mai Sơn 1 Tại địa chỉ số 520 Tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để làm hồ Sơ cầm cố tài sản và mượn lại xe để sử dụng với số tiền gốc là 13.000.000VNĐ với thời hạn vay là 18 tháng lãi xuất trả nợ là 1,1%/ 1 tháng ngày 04/7/2024 tôi đã cầm cố 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại BALDE biển kiểm soát 26AA –372.81 số khung: RLHJA3665RY100673 số máy JA36E1161301 số giấy chứng nhận đăng ký xe: 001628: Do C an huyện Mai Sơn cấp ngày 03/07/224. Chủ sở hữu Trần Thành C do cần xe đi lại nên tôi đã thuê lại xe, đến kỳ thanh toán tôi cũng chưa trả được cho C ty gia đình cũng khó khăn. Nay C ty khởi kiện buộc tôi phải trả cho C ty số tiền là 20.833.176 VNĐ tôi không nhất trí với số tiền C ty khởi kiện tôi vì tôi vay của C ty 11.400.000VNĐ lãi khoảng 3.000.000VNĐ nếu C ty tính tổng cả gốc và lãi cho tôi là 15.000.000VNĐ thì tôi trả xin đến 30/12/2025 trả hết.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan chị Nguyễn Thị Hoàng L: Tôi nhất trí với lời khai của chồng tôi và không có ý kiến gì.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nguyên đơn bị đơn đến để hòa giải do các bên không thỏa thuận được việc trả nợ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Bà Lèo Thị Thảo là người đại diện C ty Sawda tiền có ngay trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Thành C **phải trả tiền** phí còn lại là 619.852VNĐ; phí vi phạm nghĩa vụ 200.000VNĐ; phí mượn xe là 8.309.680VNĐ; tiền phạt quá hạn là 2.299.080VNĐ và yêu cầu phải trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại BALDE biển kiểm soát 26AA –372.81. Tại phiên Tòa hôm nay C ty không yêu cầu.

Bị đơn, người liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra nhưng vắng mặt lần thứ hai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình Điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Trần Thành C và người liên quan chị Nguyễn Thị Hoàng L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là không chấp hành pháp luật vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 73 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của C ty cổ phần Sawad Tiền có ngay.

Buộc bị đơn anh Trần Thành C phải có nghĩa vụ thanh toán cho C ty Sawad Tiền có ngay tổng số tiền là 15.845.567VNĐ. Trong đó, tiền gốc là 13.312.567VNĐ, lãi quá hạn kể từ ngày 05/8/2024 đến thời điểm xét xử là 2.533.000VNĐ.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Thành C phải trả số tiền phí còn lại là 619.852VNĐ; phí vi phạm nghĩa vụ 200.000VNĐ tiền phạt quá hạn là 2.299.080VNĐ và yêu cầu trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại BALDE biển kiểm soát 26AA –372.81 đứng tên Trần Thành C.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tại đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Trần Thành C phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản. Bị đơn anh Trần Thành C có địa chỉ tại tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Nay là tiểu khu Bình Minh, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La). Do đó, cần xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

[1.2] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Trước phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Thành C và chị Nguyễn Thị Hoàng L.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Đối với yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng cầm cố:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và ý kiến trình bày tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện: Ngày 04/7/2024, C ty Sawad ký Hợp đồng cầm cố, Phụ lục hợp đồng và giấy mượn xe với anh Trần Thành C để cho Trần Thành C vay số tiền 13.989.362VNĐ, anh C đã bàn giao 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại BALDE biển kiểm soát 26AA –372.81. Ngoài ra, anh C đã cung cấp các giấy tờ hợp pháp về tài sản và giấy tờ tùy thân. Hợp đồng có chữ ký của anh Trần Thành C, có đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục đăng ký giao dịch bảo đảm và bồi thường nhà nước – Bộ Tư pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập nhưng bị đơn anh C và anh C cùng có đến Tòa án để hòa giải, do các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử cho anh C và người liên quan nhưng, anh C, chị L không đến Tòa án để tham gia phiên Tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, thời điểm xác lập giao dịch cầm cố tài sản các bên đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng cầm cố tài sản có hiệu lực từ thời điểm ký kết theo quy định tại Điều 116, 117, 309, 301 Bộ luật Dân sự. Do đó, hai bên đều có nghĩa vụ thực hiện đúng thỏa thuận trong nội dung hợp đồng.

Tại phiếu chi ngày 04/07/2024, C ty Sawad đã giải ngân đủ số tiền 13.989.361VNĐ, có xác nhận của anh Trần Thành C. Thực hiện hợp đồng, anh C chưa thanh toán đủ tiền đúng hạn theo thỏa thuận. Tính đến ngày 18/12/2024, anh C đã thanh toán 1.675.000VNĐ (trong đó tiền gốc là 676.795VNĐ) là vi phạm Điều 4 của Hợp đồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Trần Thành C phải thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ là 13.312.567VNĐ.

[2.2] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản ngày 04/7/2024, lãi xuất trong hạn là 1,1%/tháng phát sinh từ nợ gốc; lãi xuất quá hạn là 150% tháng trên lãi xuất trong hạn (tương đương 1,65%/tháng). Căn cứ tài liệu nguyên đơn cung cấp, anh C đã thanh toán tiền gốc và tiền lãi hết tháng 12/2024, bắt đầu vi phạm nghĩa vụ từ tháng 12/2024. Tại hợp đồng thế chấp và Phụ lục hợp đồng thỏa thuận anh C có nghĩa vụ thanh toán tiền theo kỳ vào ngày 04 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2024 đến tháng 01/2026. Khi đến hạn thanh toán mà không thanh toán sẽ phát sinh lãi quá hạn. Do tiền lãi quá hạn được phát sinh từ thời điểm nghĩa vụ thanh toán theo kỳ (ngày 04/9/2024) nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi trong hạn.

Đối với tiền lãi quá hạn, như nhận định ở trên, nguyên đơn đề bị đơn phải thanh toán tiền lãi từ ngày 05/8/2024 đến thời điểm xét xử (ngày 21/7/2025) là 11 tháng 16 ngày theo lãi xuất 1,65%/tháng là **phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận. Do đó, bị đơn anh Trần Thành C có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi quá hạn là 2.533.000VNĐ.**

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Thành C **phải trả tiền** phí còn lại là 619.852VNĐ; phí vi phạm nghĩa vụ 200.000VNĐ; phí mượn xe là 8.309.680VNĐ; tiền phạt quá hạn là 2.299.080VNĐ và yêu cầu phải trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại BALDE biển kiểm soát 26AA –372.81. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu này. Việc rút yêu

cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này.

Từ những nhận định trên, xét thấy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bị đơn ông Trần Thành C phải thanh toán số tiền gốc là 13.312.567VNĐ; tiền lãi quá hạn là 2.533.000VNĐ. Tổng cộng là 15.845.567VNĐ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của C ty được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 792.000VNĐ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 280, 309, 310, 311, 314, 316 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C ty cổ phần Sawad Tiền có ngay. Buộc bị đơn anh Trần Thành C phải có nghĩa vụ thanh toán cho C ty Sawad Tiền có ngay tổng số tiền là 15.845.567VNĐ. Trong đó, tiền gốc là 13.312.567VNĐ, lãi quá hạn kể từ ngày 05/8/2024 đến thời điểm xét xử là 2.533.000VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Thành C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Thành C phải trả số tiền phí còn lại là 619.852VNĐ; phí vi phạm nghĩa vụ 200.000VNĐ tiền phạt quá hạn là 2.299.080VNĐ và yêu cầu trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại BALDE biển kiểm soát 26AA –372.81 đứng tên Trần Thành C.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Trần Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 938.506 VNĐ.

Nguyên đơn C ty Cổ Phần Sawad Tiền có ngay được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 486.000 VNĐ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002424 ngày 12/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết C khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự ;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Ngọc Thương

